

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN Y HỌC - CƠ SỞ)

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng	Ngày Tuần				
			Giờ LT	Giờ TT	12/14	01-2015					02-2015					03-2015					4-2015					5-2015									06-2015			
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	2	9	16	23	30	1			8	15	22	
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27								
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26										
1	Sinh lý miễn dịch	K68	32	24	Q	Q	Q	3	3	3	3	T Ế T	3	3	3/6	3/6	3/6	3/6	3/B	2					T		ÔN VÀ THI											
2	Giải phẫu sinh lý	C1-49	30	28			4	4	4	4	4		4	4	4	2				/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4												
3	Sinh lý miễn dịch	C1-48	32	24	Q	Q	3	3	3	3	3		3	3	3/6	3/6	3/6	3/6	2/B						T													
4	Sinh lý miễn dịch	BH9	32	24			4	4	4	4	4		4	4	4/6	4/6	/6	/6																				
5	Giải phẫu sinh lý	CD5	48	36						4	4		4	4	4	4	4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	/4	/6		/6										
6	Bệnh học cơ sở	BH9	41	28													5	4	8	8/4	8/4	8/4	8/4	/4	/4	/4		/4										

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO



Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 2 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN GIÁO DỤC - QUỐC PHÒNG)

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng			
			Giờ LT	Giờ TT	12/14		01-2015					02-2015					03-2015					4-2015					5-2015					06-2015				
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22						
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27						
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	Ngày Tuần						
1	Giáo dục QPAN	K68	132	35	Q	Q	Q				T Ế T																									
2	Giáo dục QPAN	C1-48	21	24	Q	Q																														

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO



Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN GIÁO DỤC - THỂ CHẤT)

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng	Ngày	Tuần			
			Giờ LT	Giờ TT	12/14	01-2015					02-2015					03-2015					4-2015					5-2015					06-2015							
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22								
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27								
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26								
1	Giáo dục thể chất 2	K69	0	24			2	2	2	2	2	T Ế T			2	2	2	2	2	2	2							ÔN VÀ THI										
2	Giáo dục thể chất 1	CĐ5		24																				4	4	4	4				4	4						
3	Giáo dục thể chất 2	CĐ4		24	2	2	2	2	2	2	2					2	2	2	2	2	2																	
4	Giáo dục thể chất 3	CĐ4		24																	2	2	4	4	4	4	4											

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO



Vũ Xuân Giang



KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

★ Thái Nguyễn Hùng Thu

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐH DƯỢC HÀ NỘI

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN VI SINH - SINH HỌC)

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng	Ngày Tuần		
			Giờ LT	Giờ TT	2/1 ⁴		01-2015					02-2015				03-2015					4-2015					5-2015					06-2015					
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22						
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27						
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	#							
1	Sinh học	K69	32	24			3	3	3	3	3/4	T Ế T				3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	2									ÔN VÀ THI					
2	Vi sinh — Ký sinh	CD5	17	32						2	2					2	2	2	2	2	2/4	1/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4						
3	Vi sinh — Ký sinh	BH9	39	32			4	4	4	4	4					4	4	4	4	3	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4						
4	Kiểm nghiệm DP	K66 -CND		8		/4,VS	/4,VS																													
8	Ký sinh trùng	K68	16	12	Q	Q	Q	4/4	4/4	4/4	4			4																						

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO



Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



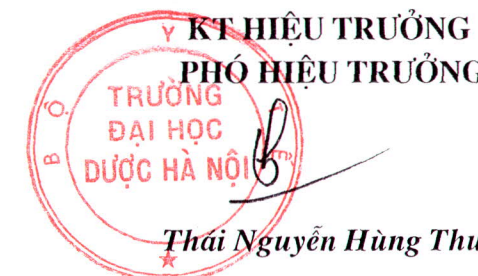
★ Thái Nguyễn Hùng Thu

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng	Ngày Tuần						
			Giờ LT	Giờ TT	12/14		01-2015					02-2015					03-2015					4-2015					5-2015								06-2015					
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22										
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27										
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26										
1	Toán thống kê YD 2	K69	33	0			2	2	2	2	2	T Ế T				2	2	2	2	2	2	2	2	2	2			ÔN VÀ THI												
2	Toán thống kê YD 2	C1-49	33	0			3	3	3	3	3					3	3	3	3	3																				
3	Tin học	C1-49	21	24			2	2	2	2	2					2	2	2	2	1	/4	/4	/4	/4	/4	/4														

Ngày 7 tháng 12 năm 2014

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Lan Hương

Vũ Xuân Giang

Trần Lan Hương

Vũ Xuân Giang

Thái Nguyễn Hùng Thu

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN VẬT LÝ - HÓA LÝ)

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng	Ngày	Tuần				
			Giờ LT	Giờ TT	12/14		01-2015					02-2015					03-2015					4-2015					5-2015					06-2015							
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22									
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27									
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26									
1	Hoá lý dược	K68	30	28	Q	Q	Q	2	2	2	2	T Ế T				2	2	2	2	2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	/4		ÔN VÀ THI									
2	Vật lý đại cương 2	K69	10	24			2	2	2	2	2/4					2/4	/4	/4	/4	/4	/4																		

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO

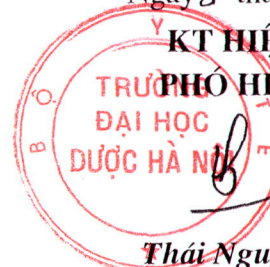


Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Thán g	Ngày Tuần			
			Giờ LT	Giờ TT	12/14	01-2015					02-2015				03-2015					4-2015					5-2015							06-2015					
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22							
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27							
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	#	25	26								
1	Thực vật	C1-49	21	24			2	2	2	2	T Ế T	2	2	2	2	2	2/4	1/4	/4	/4	/4	/4	/B			ÔN VÀ THI											
2	Thực vật	CD5	37	36						4		4	4	4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	1/4	/4	/4	/B													
3	Thực vật	BH9	37	36			4	4	4	4		4	4	4	4/4	4/4	5/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4														
4	Đa dạng sinh học cây thuốc	K66-DCT	21	24	3	3	3	3	3	3		3	3	/8	/8	/8																					

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH


Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO


Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★Thái Nguyễn Hùng Thu

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐH DƯỢC HÀ NỘI

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN NGOẠI NGỮ)

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng	Ngày	Tuần				
			Giờ LT	Giờ TT	12/14		01-2015					02-2015					03-2015					4-2015					5-2015					06-2015							
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22									
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27									
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26										
1	Ngoại ngữ 2	K69	33	0							T Ế T		4	4	4	4	4	4	4	5																			
2	Ngoại ngữ 2	C1-49	33	0			3	3	3	3			3	3	3	3	3	3																					
3	Ngoại ngữ 2	CD5	33	0					3	3			3	3	3	3	3	3	3	3	3																		

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

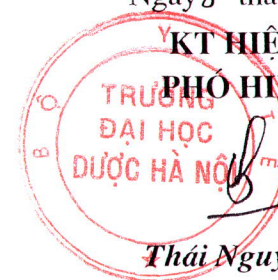

Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO


Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyên Hùng Thu

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN MAC LÊ - NIN)

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Thán g				
			Giờ LT	Giờ TT	12/14		01-2015					02-2015					03-2015					4-2015					5-2015							06-2015			
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	27	4	11	18	25	1		8	15	22	
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3	10		17	24		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	Ngày Tuần							
1	Đường lối CM ĐCSVN	K67	35	15	3	3	3	3	3	3	T Ế T			3	3	3	3	3	2	Se	Se	Se	Se	Se						GD22							
2	NLCB CN Mác-Lênin 1	K69	24	9			2	2	2	2				2	2	2	2	2	Se	Se	2	2	2	2		Se							22				
3	NLCB CN Mác-Lênin 1	C1-49	24	9			2	2	2	2				2	2	2	2	2	2	2	2	Se	Se	Se									Se2				
4	Đường lối CM của ĐCS VN	C1-47	35	15	3	3	3	3	3	3				3	3	3	Se	Se	Se	3	3	3	3	2			Se	Se					Se2				
5	NLCB CN Mác-Lênin 2	CĐ5	35	15						3				3	3	3	3	3	3	2	3	3/Se	3/Se	3/Se	3/Se	Se							Se2				
6	Đường lối CM ĐCSVN	CĐ4	35	15	2	2	2	2	2	2				Se	Se	Se	2	2	2	2	2	2	4	4	3	Se	Se						Se2				
7	NLCB CN Mac- Lenin 2	K68	35	15				3	3	3				3	3	3	3	3	2	Se	Se	Se	3	3	3	3	3	Se	Se				21				
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	C1-48	24	9			2	2	2	2				2	2	2	2	2	2	2	2	2	Se	Se	Se									21			

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Trần Lan Hương

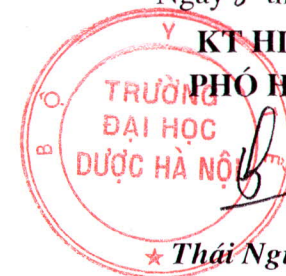
PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO

Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★ Thái Nguyễn Hùng Thu

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐH DƯỢC HÀ NỘI

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN HÓA SINH)

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng	Ngày Tuần			
			Giờ LT	Giờ TT	12/14		01-2015					02-2015					03-2015					4-2015					5-2015					06-2015					
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22							
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27							
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26							
1	Hoá sinh	C1-48	40	32	Q	Q	3	3	3	3	3	T Ế T			3	3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	4/4	/4	/4	/4	/4		ÔN VÀ THI								
2	Hoá sinh	BH9	40	32			4	4	4	4	4				4	4	4	4	4	4/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4										

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO



Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★ Thái Nguyễn Hùng Thu

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Thán g Ngày Tuần			
			Giờ LT	Giờ TT	12/14	01-2015					02-2015				03-2015					4-2015				5-2015						06-2015						
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	2	9	16	23	30	1		8	15	22
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	#	#		26		
1	Kiểm nghiệm DP	K66 -CND	35	40	3	3/4,VS	3/4,VS	3/4	3/4	3/4	3/4	T Ế T	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	2/B																		
2	Kiểm nghiệm DP	K66-DLS	17	32	3	3	3	3/4	3/4	2/4	/4		/4	/4	/4	/4	/4	/B																		
3	Kiểm nghiệm DP	K66-KTD	17	32	3	3	3	3/4	3/4	2/4	/4		/4	/4	/4	/4	/4	/B																		
4	Kiểm nghiệm DP	K66-DCT	17	32	3	3	3	3/4	3/4	2/4	/4		/4	/4	/4	/4	/4	/B																		
5	Hoá phân tích 2	K68	28	32	Q	Q	Q	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2/4	2/4	2/4	4/4	/4	/4	/4	/4										
6	Hoá phân tích 2	C1-48	21	24	Q	Q	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	1/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4											
7	Hoá phân tích 2	BH9	21	24											4	4	4	4	5	/4	/4	/4	/4	/4	/4											
8	Độc chất	C1-48	16	12	Q	Q												3	3	3	3	4			/4	/4	/4									
9	Môi trường	K67	22																4	4	4	4	4	4	2											
10	Môi trường	C1-48	22		Q	Q	3	3	3	3	3			3	3	2	2																			
11	Môi trường	BH9	22				5	5	4	4	4			4																						

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO

Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★ Thái Nguyễn Hùng Thu

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐH DƯỢC HÀ NỘI

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN HÓA HỮU CƠ)

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng	Ngày Tuần					
			Giờ LT	Giờ TT	12/14		01-2015					02-2015				03-2015					4-2015					5-2015									06-2015				
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22									
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27									
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26									
1	Hoá hữu cơ 1	C1-49	25	16			2	2	2	2	2	T Ế T				2	2	2	2	2	2	3/4	/4	/4	/4	/B			ÔN VÀ THI										
2	Hóa hữu cơ	CD5	32	24						3	3					3	3	3	3	3	3	3/4	3/4	2/4	/4	/4	/4												
3	Hoá hữu cơ 1	K69	32	24													3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3	3	3	3	2												

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO

Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 2 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐH DƯỢC HÀ NỘI

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN HÓA DƯỢC)

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng	Ngày	Tuần				
			Giờ LT	Giờ TT	12/14		01-2015					02-2015					03-2015					4-2015					5-2015					06-2015							
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22									
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27									
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26									
1	Hoá dược 2	K67	18	28	2	2	2	2	2	2	2	T Ế T				2	2	2/4	/4	/4	/4	/4	/4	/B					ÔN VÀ THI										
2	Hoá dược 2	C1-47	25	16	2	2	2	2	2	2	2					2	2	2	2	2	1			/4	/4	/4	/4											CT4, CT5	
3	Hóa dược	CD4	27	56	2	2	2	2/8	2/8	2/8	2/8					2/8	2/8	2	2	2	2	1		/4	/4	/4	/4												

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH


Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO


Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★ Thái Nguyễn Hùng Thu

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN)

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng	Ngày	Tuần			
			Giờ LT	Giờ TT	12/14		01-2015					02-2015					03-2015					4-2015					5-2015					06-2015						
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	2	9	16	23	30	1				8	15	22
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3	10				17	24	
1	Dược học CT	C1-47	32	24	3	3	3	3	3	3	3	T Ế T	3	3	3	3	2	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/B			ÔN VÀ THI											
2	Dược học cổ truyền	CD3	21	24	3	3	3	3	3/4	3/4	3/4		3/4	/4	/4	/4																						
3	Dược học cổ truyền 2	K66-DCT	25	16	3	3	3	3	3	3	3		3	1							/4	/4	/4	/4														
4	Dược lý - DCT	K66-DCT	18	8												3	3	3	3	3	3	/4	/4															
5	Bệnh học YHCT	K66-DCT	18	8	2	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2								/4	/4													

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH


Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO


Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 2 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★ Thái Nguyễn Hùng Thu

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐH DƯỢC HÀ NỘI

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN DƯỢC LÝ)

[illegible]

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO

uk

Vũ Xuân Giang

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIÊU TRƯỞNG

PHÓ HIÊU TRƯỞNG

Thái Nguyên Hùng Thu



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐH DƯỢC HÀ NỘI

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN DƯỢC LIỆU)

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng	Ngày	Tuần				
			Giờ LT	Giờ TT	12/14		01-2015					02-2015					03-2015					4-2015					5-2015					06-2015							
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22									
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27									
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26										
1	Dược liệu 2	K67	17	32	2	2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	T Ế T					2/4	2/4	1/4	/4	/4																		
2	Dược liệu	CĐ4	23	64	2	2	2	2	2	2	2						2	2	2	2	1/8	/8	/8	/8	/8	/8	/8	/8	/8										
3	Dược liệu 1	C1-48	23	20	Q	Q	2	2	2	2	2						2	2	2	2	2	1/4	/4	/4	/4	/B													
4	PP nghiên cứu cây thuốc	K66-DC	33								3						3	3	3	4	4	4	4	4	4														

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Trần Lan Hương

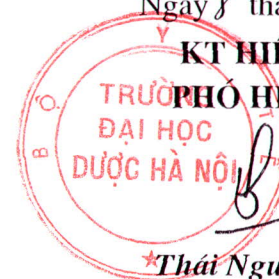
PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO

Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



*Thái Nguyễn Hùng Thu

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Thán g Ngày Tuần		
			Giờ LT	Giờ TT	12/14	01-2015					02-2015					03-2015					4-2015					5-2015					06-2015				
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22					
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27					
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26						
1	Dược lâm sàng	K66-CND	42	48	4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	T Ế T	4/4	4/4	4/4	4/4	2/4	/4	/4	/B															
2	Dược lâm sàng	K66-DLS	42	48	4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4		4/4	4/4	4/4	4/4	2/4	/4	/4	/B															
3	Dược lâm sàng	K66-KTD	42	48	4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4		4/4	4/4	4/4	4/4	2/4	/4	/4	/B															
4	Dược lâm sàng	K66-DCT	42	48	4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4		4/4	4/4	4/4	4/4	2/4	/4	/4	/B															
5	Sử dụng thuốc/ĐT	K66-DLS	44	64							3		3	3	3	3	3	7	7	7	8	/16	/12	/12	/12	/12									
6	Thông tin thuốc	K66-DLS	12	20										2	2	2	2	2	2			/4	/4	/4	/4	/4									
7	Thông tin thuốc	K66-KTD	12	20										2	2	2	2	2	2			/4	/4	/4	/4	/4									
8	Dược lâm sàng	CD3	33		4	4	4	4	4	4	4		4	5																					
9	Dược động học	K67	21	24	3	3	3	3	3	3	3		3			/4	/4	/4	/4	/4	/4														

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO



Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐH DƯỢC HÀ NỘI

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN QUẢN LÝ VÀ KINH TẾ DƯỢC)

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Thán g Ngày			
			Giờ LT	Giờ TT	12/14		01-2015					02-2015					03-2015					4-2015					5-2015					06-2015				
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22						
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27						
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26							
1	Dược dịch tễ	K66 -CND	18	8	2	2	2	2	2	2	2/4	T Ế T	2/4	2/4	2/B																					
2	Kỹ năng giao tiếp	K66-DLS	14	16	2	2	2	2	2/4	2/4	2/4		2/4	/4	/B																					
3	Kỹ năng giao tiếp	K66-KTD	14	16	2	2	2	2	2/4	2/4	2/4		2/4	/4	/B																					
4	Dược xã hội học	K66-KTD	27	12	3	3	3	3	3	3/4	3/4		3/4	3/4	3																					
5	Quản trị và KD dược ĐC	K66-KTD	44	64							3		3	3	3	3	3	7	7	7	8	/16	/12	/12	/12	/12	ÔN VÀ THI									
6	Dược cộng đồng	K66-KTD	22													3	3	3	5	4	4															
7	Pháp chế dược	C1-47	16	12	2	2	2	2	2	2	2		2	2	/4	/4	/4																			
8	Dược xã hội học	C1-47	22													2	2	2	4	4	4	4														
9	Quản lý và KT dược	CĐ4	35	28	3	3	3	3	3	3	3		3	3	3	3	3/4	2/8	/8	/8																
10	Truyền thông GDSK	K68	22	0											4	4	4	4	4	2																
11	Quản lý và KT dược	K67	43	24	4	4	4	4	4	4	4			4	4	4	4	3				/4	/4	/4	/4	/4	/4									

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO

Vũ Xuân Giang



KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

★ Thái Nguyễn Hùng Thu

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN CÔNG NGHIỆP DƯỢC)

S T T	Học phần	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Thán g	Ngày Tuần				
			Giờ LT	Giờ TT	12/14	01-2015					02-2015					03-2015					4-2015					5-2015									06-2015			
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22								
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27								
1	KT chiết xuất DL	K66-CND	24	40	3	3	3	3	3	3	3	TẾT					3	3								TT	TT	TT	TT	TT	ÔN VÀ THI							
2	Bào chế công nghiệp	K66-CND	58	60	4	4	4	4	4	4	4						4	4	4	4	4	4	2	TT	TT	TT	TT	TT										
3	TT SX thuốc	C2-4-CT46			SX	SX	SX	SX	SX	SX																												
4	Kỹ thuật sản xuất	CD3	13	40	2	2	2	2	2	2	1						1				SX	SX	SX	CD	CD	CD	CD	CD										

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH


Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO


Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2014 - 2015 (BỘ MÔN BÀO CHẾ)

S T T	Học phân	Khóa	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																										Tháng	Ngày Tuần			
			Giờ LT	Giờ TT	12/14	01-2015					02-2015				03-2015					4-2015					5-2015					06-2015					
					29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22					
					3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27					
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26					
1	Bào chế và SDH 2	K66-CND	24	32	2	2	2	2	2	2	2	T Ế T	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	/4	/4	/4	/B					ÔN VÀ THI							
2	Bào chế & SDH 2	K66-DLS	24	32	2	2	2	2	2	2	2		2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	/4	/4	/4	/B												
3	Bào chế & SDH 2	K66-KTD	24	32	2	2	2	2	2	2	2		2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	/4	/4	/4	/B												
4	Bào chế & SDH 2	K66-DCT	24	32	2	2	2	2	2	2	2		2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	/4	/4	/4	/B												
5	Bào chế & SDH 1	C1-47	23	20	2	2	2	2/4	2/8	2/8	2/B		2/B	2	2	2	2	1																	
6	CD GMP, Bào chế	BH8	30		CD	CD																													
7	CD GMP, Bào chế	C1-46	30		CD	CD																													
Tổng cộng:																																			

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH


Trần Lan Hương

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO


Vũ Xuân Giang

Ngày 8 tháng 12 năm 2014

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHOÁ BIỂU K66 - HỌC KỲ II (2014 - 2015)

LỚP HÀ NỘI		THỨ HAI	THỨ BA		THỨ TƯ	THỨ NĂM		THỨ SÁU	THỨ BẢY	
S Á N G	M1K66	Kỹ thuật CXDL (2,3,4) Được dịch tễ (5,6) GD 9	TT DDT	TT BChế	Kiểm nghiệm (2,3,4) Bảo chế (5,6) GD 9	Được lâm sàng (2,3,4,5) GD 9		Bào chế công nghiệp (2,3,4,5) GD 9		
	M2K66	TT DLS TT DLS TT DLS	TT KN TT KN	Bào chế công nghiệp (2,3,4,5) GD 11	Được lâm sàng (2,3,4,5) GD 11	TT DDT TT DDT TT DDT	TT BChế TT BChế	Được dịch tễ (2,3) Kỹ thuật CXDL (4,5,6) GD 10		
	M3K66	Được lâm sàng (2,3,4,5) GD 8			Bào chế công nghiệp (2,3,4,5) GD 8	TT DLS TT DLS TT DLS	TT KN TT KN	Bào chế (2,3) Kiểm nghiệm (4,5,6) GD 8		
	N1K66	Được lý 3 (2,3,4) Bảo chế (5,6) GD 10	Kỹ năng giao tiếp /TT thuốc (2,3) Kiểm nghiệm/Sử dụng thuốc trong ĐT (4,5,6) GD 10		TT KNGT TT KNGT TT KNGT	TT BChế TT BChế TT BChế		TT DLS TT DLS TT DLS	TT KN TT KN TT KN	
	N2K66	TT KNGT TT KNGT TT KNGT	TT BChế TT BChế TT BChế	TT DLS TT DLS TT DLS	TT KN TT KN TT KN	Kiểm nghiệm/Sử dụng thuốc trong ĐT (2,3,4) Kỹ năng giao tiếp/TT thuốc (5,6) GD 10	Bào chế (2,3) Được lý 3 (4,5,6) GD 8			
	O1K66		Được XH/Được CĐ (2,3,4) Bảo chế (5,6) GD 8		TT DLS TT DLS TT DLS	TT KN TT KN TT KN		TT KNGT TT KNGT TT KNGT	TT BChế TT BChế TT BChế	TTDXH TTDXH TTDXH
	P1K66	TT ĐDSH TT ĐDSH	TT ĐDSH		Bào chế (2,3) Được học cổ truyền/ Được lý-DCT (4,5,6) GD 9		Bệnh học CT (7,8) Kiểm nghiệm/PPNC cây thuốc (9,10,11) GD 11	Đa dạng sinh học cây thuốc (2,3,4,5) GD 11		

(Xem tiếp trang sau)

PHÒNG ĐÀO TẠO
THỜI KHOÁ BIỂU K66 - HỌC KỲ II (2014 - 2015)

C H I Ề U	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
	M1K66	TT DLS	TT KN					TT BChế	TT DDT	TT KN	TT DLS 2		
		TT DLS	TT KN					TT BChế	TT DDT	TT KN	TT DLS2		
		TT DLS	TT KN					TT BChế	TT DDT	TT KN	TT DLS2		
	M2K66	Kiểm nghiệm (7,8,9) Bào chế (10,11) GD 10		TT KN1	TT DLS1	TT BChế2	TT DDT1						
				TT KN1	TT DLS1	TT BChế2	TT DDT1						
				TT KN1		TT BChế2							
	M3K66	TT DDT2	TT BChế2	TT BChế1	TT DDT1	TT KN1	TT DLS 1	Được dịch tễ 2 (7,8) Kỹ thuật CXDL (9,10,11) GD 8					
		TT DDT2	TT BChế2	TT BChế1	TT DDT1	TT KN1	TT DLS 1						
		TT DDT2		TT BChế1		TT KN1							
N1K66			TT BChế2	TT KNGT 2	Được lâm sàng/Sử dụng thuốc trong ĐT* (7,8,9,10) GD 10		TT KN2	TT DLS					
			TT BChế2	TT KNGT 2			TT KN2	TT DLS					
			TT BChế2	TT KNGT 2			TT KN2	TT DLS					
N2K66			Được lâm sàng/Sử dụng thuốc trong ĐT* (7,8,9,10) GD 10		TT KN2	TT DLS 2			TT BChế	TT KNGT			
					TT KN2	TT DLS 2			TT BChế	TT KNGT			
					TT KN2	TT DLS 2			TT BChế	TT KNGT			
O1K66	TT BChế1	TT KNGT1	TT KN2	TT DLS 2			Kiểm nghiệm/Quản trị và KD được ĐC (7,8,9) Kỹ năng giao tiếp/ TT thuốc (10,11) GD 10		Được lâm sàng/ Quản trị và KD được ĐC* (7,8,9,10) GD 8			TTDXH	
	TT BChế1	TT KNGT1	TT KN2	TT DLS 2								TTDXH	
	TT BChế1	TT KNGT1	TT KN2	TT DLS 2								TTDXH	
P1K66	Được lâm sàng (7,8,9,10) GD 9		TT ĐDSH	TT ĐDSH	TT BChế1	TT BChế1	TT KN1	TT KN1	TT DLS 1	TT DLS 1			
			TT ĐDSH		TT BChế1		TT KN1		TT DLS 1				

(Xem tiếp trang sau)

- LT toàn khóa K66 bắt đầu từ 29/12/2014;
- Hai lớp NK66: LT Sử dụng thuốc trong điều trị từ 09/02/2015; tuần từ 06/04/2015 học 7 tiết/tuần (thêm lịch Sử dụng thuốc trong ĐT*), LT Thông tin thuốc từ 09/03/2015
- Lớp OK66: LT Quản trị và kinh doanh dược ĐC từ 09/02/2015; tuần từ 06/04/2015 học 7 tiết/tuần (thêm lịch Quản trị và kinh doanh dược ĐC *); LT Thông tin thuốc từ 09/03/2015; LT Dược cộng đồng từ 23/03/2015;
- Lớp PK66: LT Dược lý, DCT từ 23/03/2015; LT Phương pháp NC cây thuốc từ 09/02/2015
- TT K66 bắt đầu từ:

TT Bào chế (3tổ/ca) từ 09/03/2015

TT Kiểm nghiệm DP (3tổ/1ca) lớp MK66 từ 05/01/2015 đến 17/01/2015 thực tập tại BM VS_SH; Từ 19/01/2015 cả khóa thực tập tại BM Hóa phân tích - Độc chất

TT Dược lâm sàng (3 tổ/ca) từ 05/01/2015

TT Dược dịch tễ (lớp MK66) từ 02/02/2015; TT Kỹ năng giao tiếp (N,OK66) từ 26/01/2015

TT Dược xã hội học (OK66) từ 09/02/2015; TT Đa dạng sinh học cây thuốc từ 09/03/2015;

- Tuần từ 04/05 đến 06/06/2015: các môn chuyên ngành thực tập theo lịch BM. Cụ thể:
 MK66: TT Kỹ thuật CXDL và Bào chế CN; NK66: TT Thông tin thuốc và Sử dụng thuốc trong điều trị,
 OK66: TT Quản trị và KD dược ĐC, PK66: Dược học CT2, Dược lý – DCT, Bệnh học YHCT

- Thực tập buổi sáng 1 ca từ 8h00; Thực tập buổi chiều 1 ca từ 13h30
- Thực tập buổi chiều 2 ca: Ca 1 (từ 12h15 đến 15h15); Ca 2 (từ 15h20 đến 18h20)

TT DDT1, TTKNGT 1, TTBchế1, TTKN1, TTDLS 1 (ca 1);

TT DDT2, TT KNGT2, TT Bchế2, TT KN2, TT DLS2 (ca 2);

PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHOÁ BIỂU K67 - HỌC KỲ II (2014 - 2015)

S Á N G	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
	A1K67	TTHĐược	TTDLiệu	Được ĐH/Được lý (2,3,4)		TT ĐĐH	Se ĐLCM		Quản lý và KTD/Môi trường (2,3,4,5) GD 4			
		TTHĐược	TTDLiệu	Được liệu (5,6)		TT ĐĐH	Se ĐLCM					
		TTHĐược	TTDLiệu	GD 4		TT ĐĐH	Se ĐLCM					
	A2K67	TTDLý	TTQLKT	TTHĐược	TTDLiệu			Quản lý và KTD/Môi trường (2,3,4,5) GD 4	TT ĐĐH	Se ĐLCM		
		TTDLý	TTQLKT	TTHĐược	TTDLiệu				TT ĐĐH	Se ĐLCM		
		TTDLý	TTQLKT	TTHĐược	TTDLiệu				TT ĐĐH	Se ĐLCM		
	A3K67	Quản lý và KTD/Môi trường (2,3,4,5) GD 4		TT ĐĐH	Se ĐLCM	TTHĐược	TTDLiệu	TTDLý	TTQLKT			
				TT ĐĐH	Se ĐLCM	TTHĐược	TTDLiệu	TTDLý	TTQLKT			
				TT ĐĐH	Se ĐLCM	TTHĐược	TTDLiệu	TTDLý	TTQLKT			
	A4K67	TT ĐĐH	Se ĐLCM	Quản lý và KTD/Môi trường (2,3,4,5) GD 6		Đường lối CM của ĐCSVN (2,3,4) Hóa dược (5,6) GD 6		TTHĐược	TTDLiệu	Được liệu (2,3) Được ĐH/Được lý (4,5,6) GD 6		
		TT ĐĐH	Se ĐLCM					TTHĐược	TTDLiệu			
		TT ĐĐH	Se ĐLCM					TTHĐược	TTDLiệu			
A5K67	Được liệu (2,3) Được ĐH/Được lý (4,5,6) GD 5		TTDLý	TTQLKT	Quản lý và KTD/Môi trường (2,3,4,5) GD 5				Hoá dược (2,3) Đường lối CM của ĐCSVN (4,5,6) GD 5			
			TTDLý	TTQLKT								
			TTDLý	TTQLKT								
A6K67			Hoá dược (2,3) Đường lối CM của ĐCSVN (4,5,6) GD 5		Được ĐH/Được lý (2,3,4) Được liệu (5,6) GD 4		TT ĐĐH	Se ĐLCM	TTHĐược	TTDLiệu		
							TT ĐĐH	Se ĐLCM	TTHĐược	TTDLiệu		
							TT ĐĐH	Se ĐLCM	TTHĐược	TTDLiệu		
A7K67	Hoá dược (2,3) Đường lối CM của ĐCSVN (4,5,6) GD 6				TTDLý	TTQLKT	Được liệu (2,3) Được ĐH/Được lý (4,5,6) GD 6		TTQLKT	TTDLý		
					TTDLý	TTQLKT			TTQLKT	TTDLý		
					TTDLý	TTQLKT			TTQLKT	TTDLý		

(Xem tiếp trang sau)

PHÒNG ĐÀO TẠO
THỜI KHOÁ BIỂU K67 - HỌC KỲ II (2014 - 2015)

		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY
C H I Ề U	A1K67	Hóa được (7,8) Đường lối CM của ĐCSVN (9,10,11) GD 4		TTDLiệu2	TTHĐược2	Se ĐLCM 1	TT DĐH1	TTDlý 2	TTQLKT2	TTQLKT1	TTDLý1	
				TTDLiệu2	TTHĐược2	Se ĐLCM1	TT DĐH1	TTDlý2	TTQLKT2	TTQLKT1	TTDLý1	
				TTDLiệu2	TTHĐược2	Se ĐLCM1	TT DĐH1	TTDlý2	TTQLKT2	TTQLKT1	TTDLý1	
	A2K67	Được liệu (7,8) Được ĐH/Được lý (9,10,11) GD 5		Đường lối CM của ĐCSVN (7,8,9) Hóa được (10,11) GD 5		TTQLKT1	TTDLý1	TTDLiệu1	TTHĐược1	Se ĐLCM 1	TT DĐH1	
						TTQLKT1	TTDLý1	TTDLiệu1	TTHĐược1	Se ĐLCM1	TT DĐH1	
						TTQLKT1	TTDLý1	TTDLiệu1	TTHĐược1	Se ĐLCM1	TT DĐH1	
	A3K67	TTQLKT	TTDLý	Se ĐLCM 1	TT DĐH1	Được ĐH/Được lý (7,8,9) Được liệu (10,11) GD 4		Hóa được (7,8) Đường lối CM của ĐCSVN (9,10,11) GD 4		TTDLiệu1	TTHĐược1	
		TTQLKT	TTDLý	Se ĐLCM1	TT DĐH1					TTDLiệu1	TTHĐược1	
		TTQLKT	TTDLý	Se ĐLCM1	TT DĐH1					TTDLiệu1	TTHĐược1	
	A4K67	Se ĐLCM 1	TT DĐH1	TTQLKT1	TTDLý1	TTDLiệu	TTHĐược			TTDLý2	TTQLKT2	
		Se ĐLCM1	TT DĐH1	TTQLKT1	TTDLý1	TTDLiệu	TTHĐược			TTDLý2	TTQLKT2	
		Se ĐLCM1	TT DĐH1	TTQLKT1	TTDLý1	TTDLiệu	TTHĐược			TTDLý2	TTQLKT2	
	A5K67	TTDLiệu2	TTHĐược2	Se ĐLCM 2	TT DĐH2	TT DĐH2	Se ĐLCM2	TTQLKT1	TTDLý1	TTHĐược2	TTDLiệu2	
		TTDLiệu2	TTHĐược2	Se ĐLCM2	TT DĐH2	TT DĐH2	Se ĐLCM2	TTQLKT1	TTDLý1	TTHĐược2	TTDLiệu2	
		TTDLiệu2	TTHĐược2	Se ĐLCM2	TT DĐH2	TT DĐH2	Se ĐLCM2	TTQLKT1	TTDLý1	TTHĐược2	TTDLiệu2	
	A6K67	TTDLiệu1	TTHĐược1	TTQLKT2	TTDLý2	TTDLý2	TTQLKT2	Se ĐLCM	TT DĐH	Quản lý và KTD/Môi trường (7,8,9,10) GD 4		
		TTDLiệu1	TTHĐược1	TTQLKT2	TTDLý2	TTDLý2	TTQLKT2	Se ĐLCM	TT DĐH			
		TTDLiệu1	TTHĐược1	TTQLKT2	TTDLý2	TTDLý2	TTQLKT2	Se ĐLCM	TT DĐH			
	A7K67	Se ĐLCM 2	TT DĐH2	TTDLiệu1	TTHĐược1	Quản lý và KTD/Môi trường (7,8,9,10) GD 5		TTHĐược2	TTDLiệu2	TT DĐH2	Se ĐLCM 2	
		Se ĐLCM2	TT DĐH2	TTDLiệu1	TTHĐược1			TTHĐược2	TTDLiệu2	TT DĐH2	Se ĐLCM2	
		Se ĐLCM2	TT DĐH2	TTDLiệu1	TTHĐược1			TTHĐược2	TTDLiệu2	TT DĐH2	Se ĐLCM2	

(Xem tiếp trang sau)

Ghi chú:

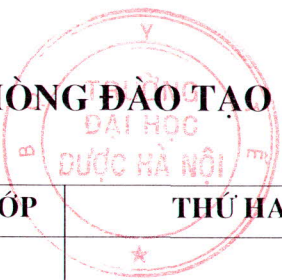
- LT K67 bắt đầu từ 29/12/2014;
- LT Được lý 1 bắt đầu từ 09/03/2015; từ 30/03/2015 học 4 tiết /buổi;
- LT Môi trường từ 13/04/2015;
- Seminar Đường lối CM của ĐCSVN từ 27/04/2015 tại GD 22
- TT K67 bắt đầu từ:
 - TT Được liệu (3tổ/1buổi) từ 19/01/2015;
 - TT Được động học (3tổ/1buổi) từ 23/03/2015;
 - TT QLKT Được (3tổ/1buổi) từ 27/04/2015;
 - TT Hoá dược từ 16/03/2015; TT Được lý từ 04/05/2015;
- Thực tập buổi sáng 1 ca từ 8h00; buổi chiều 1 ca từ 13h30: TTDLiệu; TTHĐược
- Thực tập buổi chiều 2 ca:
 - Ca 1 (từ 12h15 đến 15h15)
 - Ca 2 (từ 15h20 đến 18h20)
- TT DLý1, TTDLiệu1; TT ĐĐH1, TTHĐược1, TT QLKT1 (ca 1);
- TT D Lý1, TTDLiệu2; TT ĐĐH2, TTHĐược2, TTQLKT2 (ca 2);

PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHOÁ BIỂU K68 - HỌC KỲ II (2014 - 2015)

LỚP		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY		
S Á N G	A1K68	Se NLML	TT KST/HPT	Hoá phân tích (2,3)		Nguyên lý ML2 (2,3,4)		Hóa lý (5,6) GD 3		Ký sinh trùng/Truyền thông GDSK (2,3,4,5) GD 3				
		Se NLML	TT KST/HPT	Sinh lý bệnh MD(4,5,6)										
		Se NLML	TT KST/HPT	GD 3										
	A2K68	TT HLý	TT SLMD	Se NLML	TT KST/HPT			Hóa lý (2,3) Nguyên lý ML2 (4,5,6) GD 3		TT SLMD	TT HLý			
		TT HLý	TT SLMD	Se NLML	TT KST/HPT					TT SLMD	TT HLý			
		TT HLý	TT SLMD	Se NLML	TT KST/HPT					TT SLMD	TT HLý			
	A3K68				TT HLý	TT SLMD	Se NLML	TT KST/HPT	Ký sinh trùng/Truyền thông GDSK (2,3,4,5) GD 7		Nguyên lý ML2 (2,3,4) Hóa lý (5,6) GD 7			
					TT HLý	TT SLMD	Se NLML	TT KST/HPT						
					TT HLý	TT SLMD	Se NLML	TT KST/HPT						
	A4K68	Hóa lý (2,3) Nguyên lý ML2 (4,5,6) GD 7			Ký sinh trùng/Truyền thông GDSK (2,3,4,5) GD 7		TT HLý	TT SLMD	Se NLML	TT KST/HPT				
							TT HLý	TT SLMD	Se NLML	TT KST/HPT				
							TT HLý	TT SLMD	Se NLML	TT KST/HPT				
	A5K68				Nguyên lý ML2 (2,3,4) Hóa lý (5,6) GD 14				TT HLý	TT SLMD	Se NLML	TT KST/HPT		
									TT HLý	TT SLMD	Se NLML	TT KST/HPT		
									TT HLý	TT SLMD	Se NLML	TT KST/HPT		

(Xem tiếp trang sau)


PHÒNG ĐÀO TẠO
THỜI KHOÁ BIỂU K68 - HỌC KỲ II (2014 - 2015)

C H I Ề U	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY
	A1K68					TT KST/HPT	Se NLML	TT SLMD	TT HLý	TT HLý	TT SLMD	
						TT KST/HPT	Se NLML	TT SLMD	TT HLý	TT HLý	TT SLMD	
						TT KST/HPT	Se NLML	TT SLMD	TT HLý	TT HLý	TT SLMD	
	A2K68	Sinh lý MD (7,8,9) Hoá phân tích (10,11) GD 3				Ký sinh trùng/Truyền thông GDSK (7,8,9,10) GD 3		TT KST/HPT	Se NLML			
								TT KST/HPT	Se NLML			
								TT KST/HPT	Se NLML			
	A3K68	TT SLMD	TT HLý			Hoá phân tích (7;8) Sinh lý MD (9;10,11) GD7				TT KST/HPT	Se NLML	
		TT SLMD	TT HLý							TT KST/HPT	Se NLML	
		TT SLMD	TT HLý							TT KST/HPT	Se NLML	
	A4K68	TT KST/HPT	Se NLML	TT SLMD	TT HLý					Sinh lý MD (7,8,9) Hoá phân tích (10,11) GD 7		
		TT KST/HPT	Se NLML	TT SLMD	TT HLý							
		TT KST/HPT	Se NLML	TT SLMD	TT HLý							
	A5K68	Ký sinh trùng/Truyền thông GDSK (7,8,9,10) GD 7		TT KST/HPT	Se NLML	TT SLMD	TT HLý	Sinh lý MD (7,8,9) Hoá phân tích (10,11) GD 7				
				TT KST/HPT	Se NLML	TT SLMD	TT HLý					
				TT KST/HPT	Se NLML	TT SLMD	TT HLý					

(Xem tiếp trang sau)

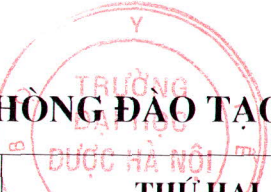
Ghi chú:

- Giáo dục QPAN bắt đầu học từ 29/12/2014 đến 17/01/2015 theo lịch của Bộ môn GDQP
- LT K68 bắt đầu từ 19/01/2015; LT Truyền thông GDSK bắt đầu từ 09/03/2015;
- Seminar Nguyên lý CBCN MacLe tại GD 21;
- TT K68 bắt đầu từ:
 - TT Ký sinh trùng (3tổ/1buổi) từ 19/01/2015;
 - TT Hoá phân tích (3tổ/1buổi) từ 13/04/2015;
 - TT Sinh lý bệnh miễn dịch (3tổ/1buổi) từ 16/03/2015;
 - TT Hoá lý (3 tổ/1 buổi) từ 13/04/2015;
- Thực tập buổi sáng 1 ca từ 8h00; Thực tập buổi chiều 1 ca từ 13h30;
- Thực tập buổi chiều 2 ca: Ca 1 (từ 12h15 đến 15h15); Ca 2 (từ 15h20 đến 18h20)


PHÒNG ĐÀO TẠO
THỜI KHOÁ BIỂU K69 - HỌC KỲ II (2014 - 2015)

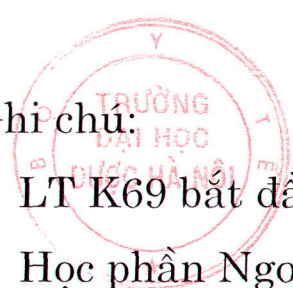
S Á N G	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY
	A1K69	<i>GD thể chất (2;3;4;5)</i> <i>Sân tập</i>		Se NLML	TT SHĐC	Nguyên lý CBML (2,3) Sinh học ĐC (4,5,6) GD 13		Ngoại ngữ Nhóm 1 (2,3,4,5) GD 1				
				Se NLML	TT SHĐC							
				Se NLML	TT SHĐC							
	A2K69	Se NLML	TT SHĐC	<i>GD thể chất (2;3;4;5)</i> <i>Sân tập</i>		TT HHC	TTVật lý	Sinh học ĐC (2,3,4) Nguyên lý CBML(5,6) GD 14		Vật lý ĐC/Hóa HC (2,3,4) Toán TKYD (5,6) GD 13		
		Se NLML	TT SHĐC			TT HHC	TTVật lý					
		Se NLML	TT SHĐC			TT HHC	TTVật lý					
	A3K69	TT HHC	TTVật lý	Ngoại ngữ Nhóm 2 (2,3,4,5) GD 1		<i>GD thể chất (2;3;4;5)</i> <i>Sân tập</i>		Se NLML	TT SHĐC			
		TT HHC	TTVật lý					Se NLML	TT SHĐC			
		TT HHC	TTVật lý					Se NLML	TT SHĐC			
	A4K69			TT HHC	TTVật lý	Se NLML	TT SHĐC	<i>GD thể chất (2;3;4;5)</i> <i>Sân tập</i>		Ngoại ngữ Nhóm 2 (2,3,4,5) GD 2		
				TT HHC	TTVật lý	Se NLML	TT SHĐC					
				TT HHC	TTVật lý	Se NLML	TT SHĐC					
	A5K69	Ngoại ngữ Nhóm 1 (2,3,4,5) GD 2		Ngoại ngữ Nhóm 2 (2,3,4,5) GD 2				TT HHC	TTVật lý	<i>GD thể chất (2;3;4;5)</i> <i>Sân tập</i>		
								TT HHC	TTVật lý			
								TT HHC	TTVật lý			
	A6K69	Nguyên lý CBML (2,3) Sinh học ĐC (4,5,6) GD 13				Ngoại ngữ Nhóm 2 (2,3,4,5) GD 2				Se NLML	TT SHĐC	<i>GD thể chất</i> <i>(2;3;4;5)</i> <i>Sân tập</i>
										Se NLML	TT SHĐC	
										Se NLML	TT SHĐC	
	A7K69			Sinh học ĐC (2,3,4) Nguyên lý CBML(5,6) GD 13				Toán TKYD (2,3) Vật lý ĐC/Hóa HC (4,5,6) GD 13		TT HHC	TTVật lý	
										TT HHC	TTVật lý	
										TT HHC	TTVật lý	

(Xem tiếp trang sau)


PHÒNG ĐẠO TẠO
THỜI KHOÁ BIỂU K69 - HỌC KỲ II (2014 - 2015)

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY
C H I Ề U	A1K69	TT SHĐC1	Se NLML	Vật lý ĐC/Hóa HC (7;8;9) Toán TKYD (10;11) GD 13	TT HHC2	TTVật lý2		Ngoại ngữ Nhóm 2 (7;8;9;10) GD 1		TTVật lý1	TT HHC1	
		TT SHĐC1	Se NLML							TTVật lý1	TT HHC1	
		TT SHĐC1	Se NLML							TTVật lý1	TT HHC1	
	A2K69	Ngoại ngữ Nhóm 1 (7;8;9;10) GD 2		TTVật lý2	TT HHC2	Ngoại ngữ Nhóm 2 (7;8;9;10) GD 2				TT SHĐC2	Se NLML	
				TTVật lý2	TT HHC2					TT SHĐC2	Se NLML	
				TTVật lý2	TT HHC2					TT SHĐC2	Se NLML	
	A3K69	Ngoại ngữ Nhóm 1 (7,8,9,10) GD 1		TT SHĐC1	Se NLML	TTVật lý1	TT HHC1	Vật lý ĐC/Hóa HC (7;8;9) Toán TKYD (10;11) GD 13		Nguyên lý CBML (7,8) Sinh học ĐC (9,10,11) GD 13		
				TT SHĐC1	Se NLML	TTVật lý1	TT HHC1					
				TT SHĐC1	Se NLML	TTVật lý1	TT HHC1					
	A4K69	Toán TKYD (7;8) Vật lý ĐC/ Hóa HC (9;10;11) GD 14		Ngoại ngữ Nhóm 1 (7;8;9;10) GD 1		Nguyên lý CBML (7,8) Sinh học ĐC (9,10,11) GD 14		TT SHĐC1	Se NLML	TTVật lý2	TT HHC2	
								TT SHĐC1	Se NLML	TTVật lý2	TT HHC2	
								TT SHĐC1	Se NLML	TTVật lý2	TT HHC2	
	A5K69	Se NLML	TT SHĐC2	TTVật lý1	TT HHC1	Toán TKYD (7;8) Vật lý ĐC/ Hóa HC (9;10;11) GD 13		Sinh học ĐC (7,8,9) Nguyên lý CBML(10,11) GD 14		TT SHĐC1	Se NLML	
		Se NLML	TT SHĐC2	TTVật lý1	TT HHC1					TT SHĐC1	Se NLML	
		Se NLML	TT SHĐC2	TTVật lý1	TT HHC1					TT SHĐC1	Se NLML	
	A6K69	TT HHC2	TTVật lý2	Ngoại ngữ Nhóm 1 (7;8;9;10) GD 2		TT SHĐC	Se NLML	TTVật lý	TT HHC	Toán TKYD (7;8) Vật lý ĐC/ Hóa HC (9;10;11) GD 14		
		TT HHC2	TTVật lý2			TT SHĐC	Se NLML	TTVật lý	TT HHC			
		TT HHC2	TTVật lý2			TT SHĐC	Se NLML	TTVật lý	TT HHC			
	A7K69	TTVật lý1	TT HHC1	Se NLML	TT SHĐC2	Ngoại ngữ Nhóm 1 (7;8;9;10) GD 1		TT SHĐC2	Se NLML	Ngoại ngữ Nhóm 2 (7;8;9;10) GD 1		<i>GDTC (8,9,10,11) Sân tập</i>
		TTVật lý1	TT HHC1	Se NLML	TT SHĐC2			TT SHĐC2	Se NLML			
		TTVật lý1	TT HHC1	Se NLML	TT SHĐC2			TT SHĐC2	Se NLML			

(Xem tiếp trang sau)



Ghi chú:

- LT K69 bắt đầu từ 12/01/2015; LT Hóa hữu cơ từ 09/03/2015; LT Ngoại ngữ bắt đầu từ 09/03/2015;
- Học phần Ngoại ngữ và Giáo dục thể chất chia 2 nhóm: Nhóm 1 (Tổ 1,2,3) ; Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)
- Seminar Nguyên lý cơ bản của CNML tại GD 22 chia thành 2 ca theo lịch của BM
- Học phần Giáo dục thể chất học như sau:
 - + Tiết 2, 3 (buổi sáng); tiết 8 ;9 (buổi chiều): Nhóm 1
 - + Tiết 4, 5 (buổi sáng); tiết 10 ;11 (buổi chiều): Nhóm 2
- TT K69 bắt đầu từ:
 - TT Sinh học ĐC (3tổ/1ca) từ 09/02/2015;
 - TT Vật lý (3tổ/1ca) từ 09/02/2015;
 - TT Hóa hữu cơ từ 09/03/2015;
- Thực tập buổi sáng 1 ca (từ 8h00); Thực tập buổi chiều 1 ca từ 13h30
- Thực tập buổi chiều 2 ca:
 - Ca 1 (từ 12h15 đến 15h15)
 - Ca 2 (từ 15h20 đến 18h20)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HN
PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHOÁ BIỂU

Học kỳ II - Năm học 2014 - 2015 - Lớp C1 Chuyên tu 46

Tuần từ 29/12/2014 đến 10/01/2015

	LỚP	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
SÁNG	C1 -46	CD Bào chế (2,3,4,5) GD 18					
CHIỀU	C1 -46		CD GMP (2,3,4,5) GD 17		CD Bào chế (2,3,4,5) GD 11	CD GMP (2,3,4,5) GD 17	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHOÁ BIỂU

Học kỳ 2 - Năm học 2014 - 2015 - Lớp C1 – Liên thông K47

	Ngày Lớp	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY
		TT BChế*		TT BChế	TTDHCT		TT BChế	Đường lối CM của ĐCSVN (2,3,4) Hoá dược (5,6) GD 5		TTDHCT	Se ĐLCM	
S	C1- K47	TT BChế*		TT BChế	TTDHCT		TT BChế			TTDHCT	Se ĐLCM	
		TT BChế*		TT BChế	TTDHCT		TT BChế			TTDHCT	Se ĐLCM	
C	C1- K47	Se ĐLCM	TT BChế*	Dược lý 1(7,8,9) Pháp chế dược/ Dược XHH (10;11) GD 6		TT HDược	TT PCD1	TT PCD2	TT HDược	Dược học CT (7;8;9) Bào chế (10;11) GD 5		
		Se ĐLCM	TT BChế*			TT HDược	TT PCD1	TT PCD2	TT HDược			

Ghi chú: LT bắt đầu từ 29/12/2014; LT Dược XH học từ 16/03/2015;

Se Đường lối CM của ĐCSVN tại Phòng Hội thảo 2;

TT bắt đầu từ:

TT Bào chế tuần 19/01- 24/01/2015 TT 1 bài/tuần theo lịch TTBC*, từ 26/01-07/02/2015 TT 2 bài/tuần

TT Pháp chế dược từ 16/03/2015; TT Dược học CT từ 06/04/2015,

TT Hoá dược từ 04/05/2015;

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐƯỢC HÀ NỘI
PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHOÁ BIỂU

Học kỳ 2 - Năm học 2014 - 2015 - Lớp C1 - Liên thông 48

	Ngày Lớp	THỨ HAI	THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S	C1 –K48	Tư tưởng HCM (2,3) Môi trường/Độc chất (4,5,6) GD 11	TT HSinh				Hoá phân tích (2,3) Sinh lý bệnh MD (4,5,6) GD 16				TT SLMD	TTHPT/ ĐChất
			TT HSinh								TT SLMD	TTHPT/ ĐChất
			TT HSinh								TT SLMD	TTHPT/ ĐChất
C	C1 –K48		Dược liệu (7,8) Hóa sinh (9,10,11) GD 11		TT Dliệu1	TT HSinh	Seminar TTHCM	TT Dliệu2		Seminar TTHCM	TTHPT/ ĐChất	TT SLMD
					TT Dliệu1	TT HSinh	Seminar TTHCM	TT Dliệu2		Seminar TTHCM	TTHPT/ ĐChất	TT SLMD
					TT Dliệu1	TT HSinh	Seminar TTHCM	TT Dliệu2		Seminar TTHCM	TTHPT/ ĐChất	TT SLMD

Ghi chú:

- Giáo dục QPAN bắt đầu học từ 29/12/2014 đến 10/01/2015 theo lịch của Bộ môn GDQP
- LT C1K48 bắt đầu từ 12/01/2015; LT Độc chất bắt đầu từ 30/03/2015;
- Seminar Tư tưởng Hồ Chí Minh tại GD 21;
- TT bắt đầu từ: TT Sinh lý bệnh MD từ 16/03/2015; TT Hoá phân tích 2 từ 13/04/2015;
TT Hoá sinh từ 06/04/2015; TT Dược liệu từ 20/04/2015; TT Độc chất từ 18/05/2015;
- Thực tập buổi sáng 1 ca từ 8h00; Thực tập buổi chiều 1 ca từ 13h30
- Thực tập buổi chiều 2 ca: Ca 1 (từ 12h15 đến 15h15); Ca 2 (từ 15h20 đến 18h20)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ

NỘI

PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHOÁ BIỂU

Học kỳ 2 - Năm học 2014 - 2015 - Lớp C1 - Liên thông K49

Ngày Lớp	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY
S C1-K49		TT Tin học	TT Tin học	Se NLCB	Toán thống kê YD (2,3,4) Hóa hữu cơ (5,6) GD 7		Thực vật (2,3) Ngoại ngữ (4,5,6) GD 10		Se NLCB	TT HHC	
		TT Tin học	TT Tin học	Se NLCB					Se NLCB	TT HHC	
		TT Tin học	TT Tin học	Se NLCB					Se NLCB	TT HHC	
C C1-K49	TT HHC		Giải phẫu sinh lý (7,8,9,10) GD 7		TT TVật	TTGPSL	TTGPSL	TT TVật	Tin học (7,8) Nguyên lý CBML (9,10) GD 10		
	TT HHC				TT TVật	TTGPSL	TTGPSL	TT TVật			
	TT HHC				TT TVật	TTGPSL	TTGPSL	TT TVật			

Ghi chú:

- LT bắt đầu từ **12/01/2015**;
- Se Nguyên lý cơ bản của CNML tại phòng Hội thảo 2
- TT bắt đầu từ:
 - TT Thực vật từ tuần 06/04/2015; TT Hóa hữu cơ từ 20/04/2015;
 - TT Tin học từ 20/04/2015; TT Giải phẫu sinh lý từ 20/04/2015;
- Thực tập buổi sáng 1 ca từ 8h00; Thực tập buổi chiều 1 ca từ 13h30

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

THỜI KHOÁ BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Học kỳ 2 - Năm học 2014 - 2015 - Cao đẳng khóa 3

	Ngày	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
	Lớp									
S Á N G	D1K3	Dược học CT (2,3,4) Kỹ thuật SX DP (5,6) GD 17		Dược lâm sàng (2,3,4,5) GD 17		TT DHCT				
						TT DHCT				
						TT DHCT				
	D2K3	TT DHCT			TT DHCT					
		TT DHCT			TT DHCT					
		TT DHCT			TT DHCT					
	D3K3							Kỹ thuật SXDP (2,3) Dược học CT (4,5,6) GD 17	Dược lâm sàng (2,3,4,5) GD 17	
C H I Ề U	D1K3						TT DHCT			
							TT DHCT			
							TT DHCT			
	D2K3					Dược học CT (7,8,9) Kỹ thuật SX DP (10,11) GD 17		Dược lâm sàng (7,8,9,10) GD 17		
	D3K3	TT DHCT			TT DHCT					
		TT DHCT			TT DHCT					

(Xem tiếp trang sau)



Ghi chú:

- LT bắt đầu từ 29/12/2015;
- Chuyên đề tự chọn học từ ngày 20/04 -23/05/2015 sẽ có lịch cụ thể sau
- TT bắt đầu từ:

TT Sản xuất thuốc từ 30/03 – 18/04/2015 theo lịch của BM Công nghiệp dược

TT Dược học cổ truyền từ 26/01/2015;

- Thực tập buổi sáng 1 ca từ 8h00; Thực tập buổi chiều 1 ca từ 13h30

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐƯỢC HÀ NỘI

PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHOÁ BIỂU

Học kỳ II - Năm học 2014 - 2015 - Cao đẳng khóa 4

	Ngày Lớp	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY
		TT HDược /TTKTD*	TTDLiệu	Se ĐLCM		TTDLiệu	TT HDược /TTKTD*		Se ĐLCM	Giáo dục thể chất* (2,3,4,5) Sân tập		
S Á N G	D1K4	TT HDược /TTKTD*	TTDLiệu	Se ĐLCM		TTDLiệu	TT HDược /TTKTD*		Se ĐLCM			
		TT HDược /TTKTD*	TTDLiệu	Se ĐLCM		TTDLiệu	TT HDược /TTKTD*		Se ĐLCM			
		TT HDược /TTKTD*	TTDLiệu	Se ĐLCM		TTDLiệu	TT HDược /TTKTD*		Se ĐLCM			
	D2K4	Se ĐLCM		TT HDược /TTKTD*	TTDLiệu	Giáo dục thể chất* (2,3,4,5) Sân tập		Quản lý và KTế được (2,3,4) Được liệu (5,6) GD 18		TTDLiệu	TT HDược /TTKTD*	
		Se ĐLCM		TT HDược /TTKTD*	TTDLiệu					TTDLiệu	TT HDược /TTKTD*	
		Se ĐLCM		TT HDược /TTKTD*	TTDLiệu					TTDLiệu	TT HDược /TTKTD*	
	D3K4	Giáo dục thể chất * (2,3,4,5) Sân tập		Đường lối CM ĐCSVN (2,3) Hóa được (4,5) GD 18		Se ĐLCM		TTDLiệu	TT HDược /TTKTD*	Được liệu (2,3) Quản lý và KTế được (4,5,6) GD 18		
						Se ĐLCM		TTDLiệu	TT HDược /TTKTD*			
						Se ĐLCM		TTDLiệu	TT HDược /TTKTD*			

(Xem tiếp trang sau)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐƯỢC HÀ NỘI

PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHOÁ BIỂU

Học kỳ II - Năm học 2014 - 2015 - Cao đẳng khóa 4

	Ngày Lớp	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY
C H I Ể U	D1K4	Dược liệu (7,8) Quản lý và KTế dược (9,10,11) GD 18		Giáo dục thể chất (8,9,10,11) Sân tập		Hóa dược (7,8) Đường lối CM ĐCSVN (9,10) GD 18		TT HDược* /TTKTD1	TTDLiệu 1	TTDLiệu 1	TT HDược* /TTKTD1	
								TT HDược* /TTKTD1	TTDLiệu 1	TTDLiệu 1	TT HDược* /TTKTD1	
								TT HDược* /TTKTD1	TTDLiệu 1	TTDLiệu 1	TT HDược* /TTKTD1	
	D2K4	TTDLiệu 1	TT HDược* /TTKTD1		Se ĐLCM	TT HDược* /TTKTD2	TTDLiệu 2	Giáo dục thể chất (8,9,10,11) Sân tập		Đường lối CM ĐCSVN (7,8) Hóa dược (9,10) GD 18		
		TTDLiệu 1	TT HDược* /TTKTD1		Se ĐLCM	TT HDược* /TTKTD2	TTDLiệu2					
		TTDLiệu 1	TT HDược* /TTKTD1		Se ĐLCM	TT HDược* /TTKTD2	TTDLiệu2					
	D3K4	TTDLiệu 2	TT HDược* /TTKTD2	TT HDược /TTKTD*	TTDLiệu	Giáo dục thể chất (8,9,10,11) Sân tập			Se ĐLCM	TT HDược* /TTKTD2	TTDLiệu 2	
		TTDLiệu2	TT HDược* /TTKTD2	TT HDược /TTKTD*	TTDLiệu				Se ĐLCM	TT HDược* /TTKTD2	TTDLiệu2	
		TTDLiệu2	TT HDược* /TTKTD2	TT HDược /TTKTD*	TTDLiệu				Se ĐLCM	TT HDược* /TTKTD2	TTDLiệu2	

(Xem tiếp trang sau)

Ghi chú:

- LT bắt đầu từ 29/12/2014; Thực tế ngành 3 tuần từ 22/06/2015;
- Seminar Đường lối CM của ĐCSVN tại Phòng Hội thảo 2;
- TT Hóa được gồm 2 đợt:
 - + Đợt 1: thực tập 2 bài /tuần theo lịch TTHD* và TTHD từ 19/01 đến 14/03/2015;
 - + Đợt 2: thực tập 1 bài/tuần theo TTHD từ 04/05/2015;
- TT Dược liệu 2 bài/tuần từ 06/04/2015;
- TT Quản lý và kinh tế dược:
 - + Tuần từ 30/03-04/04/2015 thực tập 1 bài/tuần theo lịch TTKTD*;
 - + Từ 06/04 -25/04/2015 thực tập 2 bài/tuần theo lịch TTKTD+TTKTD*;
- Học phần Giáo dục thể chất chia 2 nhóm: Nhóm 1 (Tổ 1,2,3) ; Nhóm 2 (Tổ 4,5,6) :
 - + Từ 29/12/2014 đến 25/04/2015 học 1 buổi/tuần theo lịch GDTC;
 - + Từ 27/04/2015 học 2 buổi/tuần theo lịch GDTC và GDTC*
- Thực tập buổi sáng 1 ca từ 8h00; Thực tập buổi chiều 1 ca từ 13h30
- Thực tập buổi chiều 2 ca: Ca 1 (từ 12h15 đến 15h15);Ca 2 (từ 15h20 đến 18h20)

Lớp	Ngày	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S	D1K5	TT GPSL	TTVS-KS	TT HHC	TT TVật	Giải phẫu sinh lý		Giáo dục thể chất		TT TVật	TT GPSL	Se NLCB	Se NLCB
		TT GPSL	TTVS-KS	TT HHC	TT TVật	(2,3,4,5)		(2,3,4,5)		TT TVật	TT GPSL	Se NLCB	Se NLCB
		TT GPSL	TTVS-KS	TT HHC	TT TVật	GD 16		Sân tập		TT TVật	TT GPSL	Se NLCB	Se NLCB
	D2K5	Giải phẫu sinh lý		Giáo dục thể chất		TT GPSL	TTVS-KS	TT HHC	TT TVật	Thực vật (2,3)			
		(2,3,4,5)		(2,3,4,5)		TT GPSL	TTVS-KS	TT HHC	TT TVật	Ngoại ngữ (4,5,6)			
		GD 16		Sân tập		TT GPSL	TTVS-KS	TT HHC	TT TVật	GD 16			
C	D1K5	Giáo dục thể chất		Ngoại ngữ (2,3,4)		TTVS-KS	TT HHC	Thực vật (7,8)		Hóa hữu cơ (7,8,9)			
		(8,9,10,11)		Thực vật (5,6)		TTVS-KS	TT HHC	Ng lý CBML(9,10,11)		Vi sinh – KS			
		Sân tập		GD 16		TTVS-KS	TT HHC	GD 16		(10,11)			
	D2K5	TT TVật	TT GPSL	TTVS-KS	TT HHC	Ng lý CBML (7,8,9)		Vi sinh – KS (7,8)		Giáo dục thể chất		Se NLCB	Se NLCB
		TT TVật	TT GPSL	TTVS-KS	TT HHC	Thực vật (10,11)		Hóa hữu cơ (9,10,11)		(8,9,10,11)		Se NLCB	Se NLCB
		TT TVật	TT GPSL	TTVS-KS	TT HHC	GD 16		GD 18		Sân tập		Se NLCB	Se NLCB

Ghi chú:

- LT bắt đầu từ 02/02/2015; Seminar Nguyên lý cơ bản MacLe 2 tại phòng Hội thảo 2, chia thành 2 ca theo lịch của BM;
- Giáo dục thể chất bắt đầu từ 27/04/2015: chia thành 2 nhóm học như sau
 - + Tiết 2,3 (buổi sáng), tiết 8,9 (buổi chiều): Sinh viên các tổ 1, 2, 3;
 - + Tiết 4,5 (buổi sáng), tiết 10,11 (buổi chiều): Sinh viên các tổ 4; 5, 6;
- TT bắt đầu từ:
 - + TT Thực vật từ 16/03/2015; TT Hóa hữu cơ từ 20/04/2015;
 - + TT Vi sinh – Ký sinh từ 13/04/2015; TT Giải phẫu sinh lý từ 13/04/2015;
- Thực tập buổi sáng 1 ca từ 8h00; Thực tập buổi chiều 1 ca từ 13h30;



THỜI KHOÁ BIỂU

Học kỳ II - Năm học 2014 - 2015 - Lớp BH8

Tuần từ 29/12/2014 đến 10/01/2015

	LỚP	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
TỐI	BH8	CĐ GMP (2,3,4,5) GD 2	CĐ Bảo chế (2,3,4,5) GD 2		CĐ GMP (2,3,4,5) GD 2	CĐ Bảo chế (2,3,4,5) GD 2	

THỜI KHOÁ BIỂU

*Học kỳ II- Năm học 2014 - 2015 - Hệ văn bằng hai khoá 9 (BH9)***Từ 12/01/2015 đến ngày 07/03/2015 (Nghỉ Tết trong khoảng tuần từ 16/02 -28/02/2015 theo lịch của trường)**

	Ngày Lớp	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
TỐI	BH9	Sinh lý bệnh MD (4 tiết)	Môi trường (4/5 tiết)	Hóa sinh (4 tiết)	Vi sinh – Ký sinh (4 tiết)	Thực vật (4 tiết)	

Từ ngày 09/03 đến ngày 14/03/2015

	Ngày Lớp	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
TỐI	BH9	Sinh lý bệnh MD (4 tiết)	Hóa phân tích (4 tiết)	Hóa sinh (4 tiết)	Vi sinh – Ký sinh (4 tiết)	Thực vật (4 tiết)	

Từ ngày 16/03 đến ngày 28/03/2015

	Ngày Lớp	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
SÁNG	BH9						Sinh lý bệnh MD (4 tiết)
CHIỀU	BH9						TT Thực vật
TỐI	BH9	TT Sinh lý bệnh MD	Hóa phân tích (4 tiết)	Hóa sinh (4 tiết)	Vi sinh – Ký sinh (4 tiết)	Thực vật (4 tiết)	

Từ ngày 30/03 đến ngày 04/04/2015

	Ngày Lớp	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
SÁNG	BH9						Bệnh học (5 tiết)
CHIỀU	BH9						TT Thực vật
TỐI	BH9	TT Sinh lý bệnh MD	Hóa phân tích (4 tiết)	Hóa sinh (4 tiết)	Vi sinh – Ký sinh (4 tiết)	Thực vật (5 tiết)	

Từ ngày 06/04 đến ngày 11/04/2015

	Ngày Lớp	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
SÁNG	BH9						Bệnh học (4 tiết)
CHIỀU	BH9						TT Hóa sinh
TỐI	BH9	TT Sinh lý bệnh MD	Hóa phân tích (5 tiết)	Hóa sinh (4 tiết)	Vi sinh – Ký sinh (3 tiết)	TT Thực vật	

Từ ngày 13/04 đến ngày 18/04/2015

	Ngày Lớp	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
SÁNG	BH9						Bệnh học (4 tiết)
CHIỀU	BH9						
TỐI	BH9	Bệnh học (4 tiết)	TT Hóa phân tích	TT Hóa sinh	TT Vi sinh – Ký sinh	TT Thực vật	

Từ ngày 20/04 đến ngày 09/05/2015

	Ngày Lớp	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
SÁNG	BH9						Bệnh học (4 tiết)
CHIỀU	BH9						TT Bệnh học
TỐI	BH9	Bệnh học (4 tiết)	TT Hóa phân tích	TT Hóa sinh	TT Vi sinh – Ký sinh	TT Thực vật	

Từ ngày 11/05 đến ngày 23/05/2015

	Ngày Lớp	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
TỐI	BH9	TT Bệnh học	TT Hóa phân tích	TT Hóa sinh	TT Vi sinh – Ký sinh	TT Thực vật	

Từ ngày 25/05 đến ngày 06/06/2015

Ngày Lớp		THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
TỐI	BH9	TT Bệnh học		TT Hóa sinh	TT Vi sinh – Ký sinh		

Ghi chú:

- Địa điểm học: **GD 3**; Giờ học : buổi sáng từ 8h00; buổi chiều từ 13h30; buổi tối từ 17h30
- LT bắt đầu từ **12/01/2015**; LT Hóa phân tích từ 09/03/2015; LT Bệnh học từ 30/03/2015;
- TT bắt đầu từ:
 - TT SLMD từ **16/03/2015**; TT Thực vật từ **16/03/2015**;
 - TT Hóa phân tích từ **13/04/2015**; TT Vi sinh – Ký sinh từ **13/04/2015**;
 - TT Hoá sinh từ **06/04/2015**; TT Bệnh học từ **20/04/2015**;